

Số: 456/2024/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:

Ông **Phạm Tôn**

Các thẩm phán:

Ông **Phạm Tấn Hoàng**

Ông **Lê Tự**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông **Phạm Tấn Ánh** - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 60/2024/QĐST-HC ngày 20 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã căn cứ khoản 3 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về việc “Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” giữa:

- **Người khởi kiện:** Bà **Trần Thị T**; địa chỉ: TDP I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Địa chỉ hiện nay: 7 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Ông **Đoàn Xuân P**; địa chỉ: A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông **Đoàn Xuân T1**, địa chỉ: A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 01 Lý Nam Đế, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông **Lê Đại T2** - Phó Chủ tịch UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông **Trương Văn C** - Chức vụ: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

+ Ông **Võ Quang H** - Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đoàn Văn X** (đã chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông X:

- Ông **Đoàn Xuân T1**, địa chỉ: Xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk,

Địa chỉ: A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

- Bà **Đoàn Thị L**, địa chỉ: TDP I, phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ hiện nay: Hẻm A đường vành đai cũ, khối A, xã C, thành phố B, tỉnh

Đắk Lắk.

- Ông Đoàn Xuân P, địa chỉ: TDP I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk:
Địa chỉ hiện nay: 7 Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Đoàn Văn T3; địa chỉ: Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;
Địa chỉ: H N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông Đoàn Văn T4; địa chỉ: TDP I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk:
Địa chỉ: A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk
- Bà Đoàn Thị Thu H1, địa chỉ: TDP I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk

Lắk.

Địa chỉ: A Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T4, ông T5, bà H1, bà L và ông P:
Ông Đoàn Xuân T1; địa chỉ: A N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại đơn kháng cáo ngày 21 tháng 8 năm 2024, người khởi kiện bà Trần Thị T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 60/2024/QĐST-HC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

XÉT THẤY:

Toà án cấp sơ thẩm nhận định: “Công văn số 4458/UBND-TNMT ngày 08/10/2021 UBND thành phố B “về việc giải quyết đơn kiến nghị giao đất tái định cư của hộ bà Trần Thị T khi thực hiện dự án thủy lợi hồ E” là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Ngày 14/3/2024 bà Trần Thị T làm đơn khởi kiện đến Tòa án (bút lục 26-28), để yêu cầu Tòa án: Hủy Công văn số 4458/UBND-TNMT nêu trên của Ủy ban là đã hết thời hiệu khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính. Còn Công văn số 74/CV-TTPTQĐ ngày 11/4/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B mà bà T khởi kiện vào ngày 14/4/2023 để yêu cầu hủy, không phải là quyết định hành chính và không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính. Bởi vì, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B không có thẩm quyền bồi thường về đất và cấp đất tái định cư mà chỉ có chức năng tham mưu cho UBND thành phố B xem xét, quyết định nên các Công văn của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B không làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp hoặc có nội dung làm phát sinh nghĩa vụ, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của hộ gia đình bà Trần Thị T. Do đó bà T căn cứ Công văn số 74/CV-TTPTQĐ trên để cho rằng còn thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ”. Nhận định trên của Toà án cấp ở thẩm là không đúng, bởi lẽ:

Căn cứ Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011: "Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân C1. Giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình..."; Khoản 6 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: “Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1..... ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện hoặc người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện C1 nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C1;”. Ngày 14/5/2021,

Chủ tịch UBND thành phố B đã ban hành Công văn số 1888/UBND-VP ngày 14/5/2021 về việc điều chỉnh phân công nhiệm vụ giải quyết đơn thư liên quan đến đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, theo đó, UBND thành phố B đã giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố: “Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao giải quyết hoặc tham mưu cho UBND thành phố giải quyết các đơn thư kiến nghị phản ánh của công dân trong quá trình lập, hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án được triển khai trên địa bàn thành phố”.

Sau khi nhận được đơn kiến nghị của bà Trần Thị T và bà Đoàn Thị L (người trong gia đình của bà T) có nội dung đề nghị được bố trí đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất và bồi thường về đất với diện tích 340,5m² khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Hồ T, phường T, thành phố B.

Ngày 08/10/2021, UBND thành phố B đã ban hành Công văn số 4458/UBND-TNMT về việc giải quyết đơn kiến nghị giao đất tái định cư của hộ bà Trần Thị T khi thực hiện dự án thủy lợi hồ E (bút 65) có nội dung cho rằng hộ bà T không đủ điều kiện để được bố trí đất tái định cư, bà T tiếp tục khiếu nại đến ngày 11/4/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B ban hành Công văn số 74/CV-TTPTQĐ (bút lục 180) về trả lời đơn cho bà Trần Thị T có nội dung cho rằng hộ bà T không đủ điều kiện để bồi thường về đất.

Như vậy, việc Toà án cấp sơ thẩm xác định Công văn số 4458/UBND-TNMT là đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là đúng quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính.

Tuy nhiên, nhận định của Toà án cấp sơ thẩm nêu trên cho rằng Công văn số 74/CV-TTPTQĐ không phải là quyết định hành chính và không phải là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại Điều 3 Luật tổ tụng hành chính là không đúng, bởi vì: như đã nêu UBND thành phố B đã giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố "căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao giải quyết hoặc tham mưu cho UBND thành phố giải quyết các đơn kiến nghị phản ánh của công dân trong quá trình lập, hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất đối với các dự án được triển khai trên địa bàn thành phố," do đó về thẩm quyền quyền thì Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B ban hành Công văn số 74/CV-TTPTQĐ để trả lời cho bà T là đúng theo tinh thần của Công văn số 1888/UBND-VP, về nội dung Công văn số 74/CV- TTPTQĐ trả lời đơn khiếu nại của bà T có nội dung cho rằng hộ bà T không đủ điều kiện để bồi thường đối với diện tích 340,5m² đã gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của hộ gia đình bà Trần Thị T. Vì vậy, Công văn số 74/CV- TTPTQĐ ngày 11/4/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính; và người khởi kiện bà Trần Thị T thực hiện việc khởi kiện ngày 14/3/2024 là còn trong thời hiệu khởi kiện theo khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Do đó, Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk căn cứ Điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính để xác định việc khởi kiện của bà T đối với các Công văn số 4458/UBND-TNMT, Công văn số 74/CV-TTPTQĐ đã hết thời hiệu

khởi kiện và đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà **Trần Thị T** huỷ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 60/2024/QĐST-HC ngày 20/8/2024 của TAND tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí: Bà **Trần Thị T** không phải chịu án phí hành chính phúc
thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

ĐÃ KÝ

Phạm Tôn